

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 12 -4 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn-Thư ký TAND
huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thành A, sinh năm 1996 (Bớt), tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lê Thành L và bà Phạm Thị T;

Tiền án: 00; tiền sự: 01: Ngày 10/12/2020 Công an xã Tam Phước, huyện A Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Nhân thân: Ngày 29/3/2012 Chủ tịch UBND huyện Đất Đỏ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021.

2. Bị hại: Ông Huỳnh Vương Mạnh B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Trọng Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

3.2. Bà Lư Thị Kim Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 8, ấp 2, xã 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3.3. Cháu Lý Thị Thảo Nh, sinh năm 2005; nơi cư trú: tổ 8, ấp 2, xã 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3.4. Ông Dương Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ 10, khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

3.5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2020, Lê Thành A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (Wave màu đỏ), biển số 72V1-6696, phía sau chở Lý Thị Thảo Nh (sinh ngày 22/7/2005) đến quán cà phê của ông Trần Trọng Ph uống nước; sau khi uống nước xong A trộm cắp 01 con chim Chích chòe màu đỏ đen trị giá 1.500.000 đưa cho Nh cầm nhưng bị ông Ph phát hiện và báo cho Công an. Do tài sản có giá trị nhỏ hơn 2.000.000 đồng và Nh chưa đủ 16 tuổi nên ngày 22/01/2021 Công an huyện Đất Đỏ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thành A về hành vi “Trộm cắp tài sản” và phạt cảnh cáo đối với Nh.

Quá trình điều tra A và Nh còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01/11/2020, A chở Nh đi đến khu vực nhà đang xây thuộc Khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Nh ở bên ngoài đợi, A đi bộ vào nhà kho của ông Huỳnh Vương Mạnh B lấy được 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond (sử dụng điện 110V); 01 cục nguồn biến thế 110 và 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita (có tay cầm chữ D bằng cao su, lưỡi cắt bằng kim loại có size 35,5cm, sử dụng nguồn điện 220V, chân đế nguyên khối) rồi đem ra xe chỗ Nh đang đợi đưa Nh giữ. Sau đó, A chở Nh đi bán cho ông Nguyễn Văn T 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita với số tiền 500.000 đồng; bán cho ông Dương Văn H 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond và 01 cục nguồn biến thế 110 với số tiền 250.000 đồng. Số tiền có được A và Nh cùng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án gồm:

-01 con chim Chích chòe màu đỏ đen, còn sống (trị giá 1.500.000 đồng); ngày 13/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Trọng Ph.

(Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ);

-01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond (trị giá 2.000.000 đồng) và 01 cục nguồn biến thế 110 (trị giá 200.000 đồng); ngày 11/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Huỳnh Vương Mạnh B.

(Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ);

-01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (Wave màu đỏ), biển số 72V1-6696 (SK: OUM7XP23211; SM: 2FMHN 023211) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 007545;

-Số tiền 240.000 đồng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp; (sau khi T mua 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita từ A được một ngày thì bị hư nên T đã bán lại cho người khác được số tiền này)

(xe mô tô và số tiền 240.000 đồng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để lưu giữ chờ xử lý).

-01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video dài 01 phút 53 giây ghi nhận quá trình A lấy trộm máy cắt sắt vào ngày 01/11/2020 của anh Cường.

Đối với 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita, có tay cầm chữ D bằng cao su, lưỡi cắt bằng kim loại có size 35,5cm, sử dụng nguồn điện 220V, chân đế nguyên khối ngày 15/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra thông báo để truy tìm nhưng chưa thu hồi được nên không có cơ sở thực hiện định giá do không rõ chủng loại, mã hiệu

(Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ);

Bị hại ông Huỳnh Vương Mạnh B trình bày: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 01/11/2020 ông B đến nhà kho tại Khu phố 1, thị trấn 2 kiểm tra thì phát hiện bị mất các tài sản gồm: 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond; 01 cục nguồn biến thế 110, 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita, 01 cục nguồn biến thế 110, ngày 02/11/2020 ông B đến trình báo Công an thị trấn Đất Đỏ;

Ông Trần Trọng Ph trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020 ông Ph bắt quả tang bị cáo A và Lý Thị Thảo Nh trộm cắp 01 con chim Chích chòe màu đỏ đen của ông. Ngày 13/11/2020, ông Ph đã được Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con chim nêu trên nên không có yêu cầu gì đối với A và Nh.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2020 bị cáo A đi cùng Lý Thị Thảo Nh bán cho ông T 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita với giá 500.000 đồng, khi mua ông T có hỏi thì được bị cáo A cho biết máy của gia đình nên ông mua; ông T sử dụng máy được 01 ngày thì bị cháy nên đã bán máy cho người mua ve chai với giá 240.000 đồng. Ông T không có yêu cầu gì đối với số tiền 500.000 đồng và số tiền 240.000 đồng.

Ông Dương Văn H trình bày: Ông H có mua 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond và 01 cục nguồn biến thế 110 với số tiền 250.000 đồng của

một thanh niên bị gãy tay, ngày tháng năm mua ông H không nhớ. Khi biết đây là tài sản trộm cắp, ông H đã giao nộp cho Cơ quan Công an. Ông H không có yêu cầu gì đối với bị cáo A và tài sản nêu trên.

Bà Lu Thị Kim Th trình bày: Bà Th mua xe mô tô biển số 72V1-6696 (SK: OUM7XP23211; SM: 2FMHN 023211) khoảng 01 năm rồi, đăng ký xe cấp cho bà Nguyễn Thị M1 nhưng bà chỉ còn giữ giấy đăng ký mô tô, xe máy, không còn lưu giữ giấy tờ mua và cũng chưa lập thủ tục sang tên. Bà Th có cho Lý Thị Thảo Nh (con gái) mượn xe mô tô nêu trên để đi lại nhưng không biết Nh sử dụng xe cùng bị cáo A đi trộm cắp tài sản.

Cháu Lý Thị Thảo Nh trình bày:

Trưa ngày 12/11/2020 sau khi uống nước tại quán của ông Trần Trọng Ph ở xã Phước Long Thọ bị cáo A đã bắt trộm 01 con chim Chích chòe màu đỏ đen đưa cho cháu Nh giữ, nhưng vừa ra chỗ lấy xe thì bị ông Ph phát hiện và giữ lại báo Công an.

Ngày 01/11/2020 tại nhà kho của ông Huỳnh Vương Mạnh B tại Khu phố 1, thị trấn 2, bị cáo A kêu cháu Nh đứng đợi ngoài rồi vào trong nhà kho của ông B lấy trộm: 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond; 01 cục nguồn biến thế 110, 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita đưa cho cháu Nh giữ rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 19-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Lý Thị Kim Th 01 xe 72V1-6696 cùng 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 007545; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 240.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

-Bị cáo không có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử; bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, khi nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên đăng ký của xe thể hiện: Xe mô tô biển số 72V1-6696, nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (SK: OUM7XP-23211; SM: 2FMHN-023211) nhưng quá trình điều tra và truy tố lại xác định vật chứng là 01 xe mô tô Wave màu đỏ là chưa chính xác.

[4] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng trong vụ án, xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01/11/2020, tại nhà kho đang xây thuộc Khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, Lê Thành A đã lên lút trộm cắp 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond (sử dụng điện 110V); 01 cục nguồn biến thế 110 và 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita (có tay cầm chữ D bằng cao su, lưỡi cắt bằng kim loại có size 35,5cm, sử dụng nguồn điện 220V, chân đế nguyên khối) của ông Huỳnh Vương Mạnh B. Tổng giá trị tài sản bị cáo A trộm cắp là 2.200.000 đồng.

Do đó đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 19-3-2021 của VKSND huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Tuy bị cáo phạm tội bột phát, không có kế hoạch hay phân công vai trò cụ thể, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của khác được pháp luật bảo vệ.

Mặt khác bị cáo là thanh niên trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, năm 2012 đã từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra bị cáo cần lấy đó làm bài học, chí thú lao động để hoàn thiện bản thân nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo lợi dụng sơ hở của người dân, lên lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy, cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học

tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[6.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên 2012 đã từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị đưa vào trường giáo dưỡng về cùng hành vi. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

[6.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội hoàn toàn bột phát, không bàn bạc hay phân công vai trò cụ thể; tài sản trộm cắp phần lớn đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] *Về áp dụng hình phạt:* Ngày 01 và 12/11/2020 bị cáo bị xử phạt và điều tra về hành vi trộm cắp tài sản của ông Ph và ông B; tuy nhiên ngày 10/12/2020 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp và bị xử phạt hành chính thêm 01 lần nữa. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy biện pháp hành chính không đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

[8.1] Đối với: 01 con chim Chích chòe màu đỏ đen, còn sống; 01 máy cắt sắt thủy lực màu cam hiệu Diamond và 01 cục nguồn biến thế 110. Cơ quan điều tra xác minh ông Trần Trọng Ph là chủ sở hữu con chim Chích chòe, ông Huỳnh Vương Mạnh B là chủ sở hữu máy cắt và cục nguồn biến thế nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

[8.2] Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (Wave màu đỏ), biển số 72V1-6696, số khung: OUM7XP-23211; số máy: 2FMHN-023211), được cấp đăng ký mô tô, xe máy số 007545 ngày 23/4/2008 cho bà Nguyễn Thị M1, nơi cư trú: Phước Lộc, Phước Bửu, Xuyên Mộc. Bà M1 xác định đã bán xe trên nhưng không xác định được đã bán cho ai; bà Lư Thị Kim Th xác định xe trên do bà Th mua khoảng 7 năm nhưng không xác định được đã mua của ai; bà Th có cho Lý Thị Thảo Nh mượn để đi lại nhưng không biết Nh sử dụng xe cùng bị cáo A đi trộm cắp. Do đó tạm giao xe mô tô và đăng ký mô tô, xe máy nêu trên cho bà Th sở hữu, bà Th phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tài sản được tạm giao nếu có tranh chấp.

[8.3] Đối với: Số tiền 240.000 đồng ông Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền do ông T bán 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita mua từ bị cáo A có được; ông T mua giá 500.000 đồng, sau đó máy bị hư và bán được số tiền trên.

Như vậy số tiền ông T thu về chưa bằng $\frac{1}{2}$ số tiền ông T bỏ ra nên không coi là thu lợi bất chính. Tuy ông T vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu rõ ràng với số tiền này nhưng để bảo đảm quyền lợi chính đáng của ông T, HĐXX quyết định trả lại cho số tiền trên cho ông T.

[8.4] Đối với: 01 máy cắt sắt bàn hiệu Makita, có tay cầm chữ D bằng cao su, lưỡi cắt bằng kim loại có size 35,5cm, sử dụng nguồn điện 220V, chân đế nguyên khối, hiện chưa thu hồi được, bị hại không có yêu cầu gì đối với tài sản chưa thu hồi được nên HĐXX không xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với tài sản này. Tuy nhiên sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho ông T lấy 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết; tuy bị hại không yêu cầu, nhưng xét đây là thu lợi bất chính do hành vi phạm pháp mà có, HĐXX buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[10] Về các vấn đề khác:

[] Đối với: Bà Nguyễn Thị M1, nơi cư trú: Phước Lộc, Phước Bửu, Xuyên Mộc là người được cấp đăng ký chủ sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (Wave màu đỏ), biển số 72V1-6696; bà M1 xác định đã bán xe trên, không biết bán cho ai, không biết ai đang sử dụng, bà M1 không có yêu cầu gì nên không đưa bà M1 vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

[] Đối với: Lý Thị Thảo Nh: Thời điểm đối tượng Nh cùng bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Vương Mạnh B và ông Trần Trọng Ph, đối tượng Nh chưa đủ 16 tuổi. Theo quy định của BLHS: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng...tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là tội ít nghiêm trọng nên cơ quan Công an xử phạt hành chính mà không khởi tố đối với Nh là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nên HĐXX chấp nhận. tuy nhiên như đã phân tích ở mục [8.3] số tiền 240.000 đồng cần trả lại cho ông T.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào: Các Điều 268, 269, 298, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

3.1. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

3.2. Tạm giao cho bà Lư Thị Kim Th 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ-đen (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/BB ngày 22/3/2021 ghi là Wave màu đỏ*), biển số 72V1-6696, số khung: OUM7XP-23211; số máy: 2FMHN-023211 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 007545 do Công an huyện Xuyên Mộc cấp ngày 23/4/2008 cấp tên bà Nguyễn Thị M1; bà Th phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tài sản được tạm giao nếu có tranh chấp về quyền sở hữu.

(*Các vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/BB và Biên lai thu tiền số TT/2016/0000837 cùng ngày 22/3/2021*);

3.3. Buộc bị cáo Lê Thành A nộp lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thành A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, đương sự có mặt và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-4-2021); các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND TT Phước Hải, H.Đất Đỏ;
- UBND xã Long Tân, H.Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt